

TTĐPT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1201/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ...S.....
	Ngày: 24/7.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk, bao gồm các hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 và Srêpôk 4A.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2014.

2. Bãi bỏ Quyết định số 624/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa các hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3 và Srêpôk 4 trong mùa lũ hàng năm.

3. Các quy trình vận hành hồ chứa đã ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực phải được sửa đổi bổ sung để phù hợp với Quyết định này.

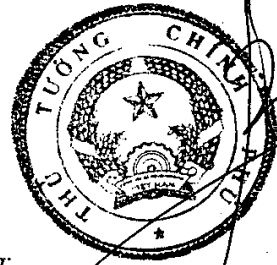
4. Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn có trách nhiệm hoàn thành việc điều chỉnh, bổ sung hạng mục công trình xả đầu kênh để bảo đảm xả nước về hạ lưu sông Srêpôk đoạn từ sau đập Srêpôk 4 đến Trạm thủy văn Bản Đôn theo các quy định của Quy trình này trước ngày 01 tháng 8 năm 2015.

Điều 3. Các Bộ trưởng: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Trưởng Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Đắk Nông, Đắk Lắk, Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, Thủ trưởng đơn vị quản lý vận hành hồ và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí Thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương;
- Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Nguyên;
- Tổng Công ty phát điện 3;
- Công ty Thủy điện Buôn Kuốp;
- Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Đại Hải;
- Công ty Cổ phần thủy điện Buôn Đôn;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, V.I, V.III, KGVX, NC, Công báo;
- Lưu: VT, KTN (3b).Tuyinh 55

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải

QUY TRÌNH

Vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1201/QĐ-TTg
ngày 23 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hàng năm, các hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 và Srêpôk 4A trên lưu vực sông Srêpôk phải vận hành theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên như sau:

1. Trong mùa lũ:

a) Đảm bảo an toàn công trình:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình thủy điện: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp và Srêpôk 3, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 năm;

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện Srêpôk 4, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước gia cường với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 năm.

b) Góp phần giảm lũ cho hạ du và không gây biến động dòng chảy đột ngột vùng biên giới Việt Nam và Campuchia;

c) Đảm bảo hiệu quả phát điện.

2. Trong mùa cạn:

a) Đảm bảo an toàn công trình;

b) Đảm bảo nhu cầu sử dụng nước tối thiểu ở hạ du;

c) Đảm bảo hiệu quả phát điện.

Điều 2. Mùa lũ, mùa cạn trong Quy trình này được quy định như sau:

1. Mùa lũ từ ngày 01 tháng 8 đến ngày 30 tháng 11.

2. Mùa cạn từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 31 tháng 7 năm sau.

Điều 3. Việc vận hành các công trình xả của các hồ chứa phải thực hiện theo đúng quy trình vận hành công trình xả đã được ban hành, nhằm đảm bảo ổn định cho hệ thống công trình đầu mối.

Điều 4. Các thông số kỹ thuật cơ bản của các hồ chứa

1. Hồ Buôn Tua Srah:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 487,5 m;
- Cao trình mực nước chết: 465,0 m;
- Cao trình mực nước hồ ứng với lũ thiết kế: 487,82 m;
- Cao trình mực nước kiểm tra: 489,5 m;
- Dung tích toàn bộ: 786,9 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 522,6 triệu m³.

2. Hồ Buôn Kuốp:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 412 m;
- Cao trình mực nước chết: 409 m;
- Cao trình mực nước kiểm tra: 414,5 m;
- Dung tích toàn bộ: 63,24 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 14,70 triệu m³.

3. Hồ Srêpôk 3:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 272 m;
- Cao trình mực nước chết: 268 m;
- Cao trình mực nước hồ ứng với lũ thiết kế: 272 m;
- Cao trình mực nước kiểm tra: 275 m;
- Dung tích toàn bộ: 218,99 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 62,85 triệu m³.

4. Hồ Srêpôk 4:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 207 m;
- Cao trình mực nước chết: 204 m;
- Cao trình mực nước hồ ứng với lũ thiết kế: 207 m;
- Cao trình mực nước kiểm tra: 210,48 m;
- Dung tích toàn bộ: 25,94 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 8,44 triệu m³.

5. Hồ Srêpôk 4A:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 186,59 m;
- Cao trình mực nước chết: 185,50 m;
- Dung tích toàn bộ: 3,94 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 0,78 triệu m³.

Chương II

VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA BUÔN TUA SRAH, BUÔN KUÓP, SRÊPÔK 3, SRÊPÔK 4 VÀ SRÊPÔK 4A TRONG MÙA LŨ

Điều 5. Nguyên tắc vận hành các hồ giảm lũ cho hạ du

1. Không cho phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình mực nước dâng bình thường đến cao trình mực nước lũ kiểm tra để điều tiết lũ khi các cửa van của công trình xả chưa ở trạng thái mở hoàn toàn, trừ trường hợp đặc biệt theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc Trưởng Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai.

2. Khi vận hành giảm lũ cho hạ du phải tuân thủ theo quy định về trình tự, phương thức đóng, mở cửa van các công trình xả đã được cấp có thẩm quyền ban hành, bảo đảm không gây lũ nhân tạo đột ngột, bất thường đe dọa trực tiếp đến tính mạng và tài sản của nhân dân khu vực ven sông ở dưới hạ du hồ chứa.

3. Trong thời kỳ mùa lũ quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Quy trình này, khi chưa tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du, mực nước các hồ chứa không được vượt mực nước cao nhất trước lũ được quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Quy trình này.

4. Trong quá trình vận hành phải thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình thời tiết, mưa, lũ; mực nước tại các trạm thủy văn, mực nước, lưu lượng đến hồ và các bản tin dự báo tiếp theo để vận hành, điều tiết cho phù hợp với tình hình thực tế.

5. Khi kết thúc quá trình giảm lũ cho hạ du phải đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước trước lũ quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 13 của Quy trình này.

Điều 6. Quy định mực nước vận hành hồ trong mùa lũ

1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên sông tại các trạm thủy văn được quy định tại Bảng 1.

Bảng 1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ

Sông	Trạm thủy văn	Báo động I (m)	Báo động II (m)	Báo động III (m)
Krông Knô	Đức Xuyên	427,5	429,5	431,5
Srêpôk	Bản Đôn	171,0	173,0	175,0

2. Mực nước cao nhất trước lũ của các hồ trong mùa lũ được quy định tại Bảng 2.

Bảng 2. Mực nước cao nhất trước lũ của các hồ trong mùa lũ

Hồ	Buôn Tua Srah	Buôn Kuốp	Srêpôk 3
Mực nước hồ (m)	486,5	411,0	270,0

3. Mức nước đón lũ của các hồ khi tham gia giảm lũ cho hạ du được quy định tại Bảng 3.

Bảng 3. Mức nước đón lũ của các hồ

Hồ	Buôn Tua Srah	Srêpôk 3
Mức nước hồ (m)	485,5	269,0

4. Mức nước tại các trạm thủy văn để quyết định vận hành các hồ giảm lũ được quy định tại Bảng 4.

Bảng 4. Mức nước tại các trạm thủy văn để quyết định vận hành các hồ giảm lũ

Trạm thủy văn	Đức Xuyên	Bản Đôn
Mức nước tại trạm thủy văn (m)	430,5	174,0

Điều 7. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với hồ Buôn Tua Srah

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ trong mùa lũ:

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ chủ động vận hành điều tiết đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 13 của Quy trình này;

b) Khi xuất hiện các hình thế thời tiết quy định tại Khoản 2 của Điều này hoặc các tình huống mưa, lũ quy định tại Khoản 3, 4 và Khoản 5 của Điều này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông quyết định việc vận hành hồ.

2. Vận hành hạ mực nước hồ để đón lũ:

Khi Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Srêpôk, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông quyết định việc vận hành hồ như sau:

a) Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3:

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Bản Đôn và mực nước tại Trạm thủy văn Đức Xuyên đang trên báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành điều tiết với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Bản Đôn và mực nước tại Trạm thủy văn Đức Xuyên đang dưới báo động II, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ, để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 3. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Bản Đôn hoặc mực nước tại Trạm thủy văn Đức Xuyên vượt mức báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

b) Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3, chủ hồ được phép vận hành điều tiết nước, nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3;

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu các hình thái thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Srêpôk, vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

3. Khi kết thúc quá trình vận hành điều tiết mực nước hồ để đón lũ theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này mà các điều kiện để vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 4 Điều này chưa xuất hiện thì vận hành hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ và sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du khi có lệnh của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông.

4. Vận hành giảm lũ cho hạ du:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Bản Đôn hoặc mực nước tại Trạm thủy văn Đức Xuyên vượt giá trị quy định tại Bảng 4, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông quyết định vận hành hồ với lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm giảm lũ cho hạ du, nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt cao trình mực nước dâng bình thường;

b) Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

5. Vận hành đưa mực nước hồ về mực nước cao nhất trước lũ:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Bản Đôn và mực nước tại Trạm thủy văn Đức Xuyên xuống dưới mức báo động I, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông quyết định việc vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Bản Đôn hoặc mực nước tại Trạm thủy văn Đức Xuyên đạt báo động II, vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

6. Trong tình huống bất thường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định việc vận hành hồ Buôn Tua Srah.

Điều 8. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với các hồ Buôn Kuốp và Srêpôk 3

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ trong mùa lũ:

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ chủ động vận hành điều tiết đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 13 của Quy trình này;

b) Khi xuất hiện các hình thế thời tiết quy định tại Khoản 2 của Điều này hoặc các tình huống mưa, lũ quy định tại Khoản 3, 4 và Khoản 5 của Điều này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk quyết định việc vận hành các hồ.

2. Vận hành hạ mực nước hồ để đón lũ:

Khi Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Srêpôk, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk quyết định việc vận hành hồ Srêpôk 3 như sau:

a) Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3:

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Bản Đôn đang trên báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành điều tiết với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Bản Đôn đang dưới báo động II, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ, để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 3. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Bản Đôn vượt mức báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

b) Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3, chủ hồ được phép vận hành điều tiết nước, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3;

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Srêpôk, vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

3. Khi kết thúc quá trình vận hành điều tiết mực nước hồ để đón lũ theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này mà các điều kiện để vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 4 Điều này chưa xuất hiện thì vận hành hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ và sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du khi có lệnh của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk.

4. Vận hành giảm lũ cho hạ du:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Bản Đôn vượt giá trị quy định tại Bảng 4, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk quyết định vận hành các hồ với lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm giảm lũ cho hạ du, nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt cao trình mực nước dâng bình thường;

b) Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết các hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

5. Vận hành đưa mực nước hồ về mực nước cao nhất trước lũ:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Bản Đôn xuống dưới mức báo động I, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk quyết định việc vận hành điều tiết hồ với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Bản Đôn đạt báo động II, vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

6. Trong tình huống bất thường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định việc vận hành các hồ Buôn Kuốp và Srêpôk 3.

Điều 9. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với hồ Srêpôk 4 và Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A

a) Trong quá trình các hồ Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp và Srêpôk 3 vận hành giảm lũ cho hạ du, hồ Srêpôk 4 phải vận hành bảo đảm mực nước hồ không được vượt mực nước dâng bình thường, đồng thời phải bảo đảm phát điện liên tục với công suất tối đa có thể;

b) Trong tình huống bất thường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định việc vận hành hồ Srêpôk 4 và Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A.

Điều 10. Vận hành bảo đảm an toàn công trình

Khi mực nước các hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, mà lũ đến hồ còn tiếp tục tăng và có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của công trình, thực hiện chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo Quy trình vận hành của hồ đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

Điều 11. Khi không tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du, các hồ Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 và Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A phải vận hành đảm bảo duy trì dòng chảy sau đập như sau:

1. Hồ Srêpôk 4 và Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A phải phối hợp vận hành để đảm bảo duy trì dòng chảy sau đập Srêpôk 4 như sau:

a) Trường hợp hồ Srêpôk 4 phát điện, Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A phải căn cứ vào lượng nước xả qua đập về hạ lưu sông Srêpôk của hồ Srêpôk 4 để điều chỉnh công lấy nước đầu kênh bảo đảm tổng lưu lượng nước xả về sông Srêpôk không nhỏ hơn $27 \text{ m}^3/\text{s}$;

b) Trường hợp hồ Srêpôk 4 không phát điện, hồ Srêpôk 4 phải vận hành xả nước liên tục qua đập về hạ lưu sông Srêpôk với lưu lượng không nhỏ hơn $27 \text{ m}^3/\text{s}$.

2. Khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, hồ Buôn Kuốp phải xả nước qua đập về hạ lưu sông Srêpôk theo yêu cầu.

3. Khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, hồ Srêpôk 3 phải phối hợp với hồ Srêpôk 4 và Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A để bảo đảm xả nước về hạ lưu sông Srêpôk đoạn từ sau đập Srêpôk 4 đến Trạm thủy văn Bản Đôn theo yêu cầu.

Điều 12. Khi Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia cảnh báo có khả năng xuất hiện lũ lớn ngoài thời gian quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Quy trình này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông quyết định việc vận hành hồ Buôn Tua Srah; Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk quyết định việc vận hành các hồ Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 và Srêpôk 4A theo Quy trình này.

Điều 13. Tích nước cuối mùa lũ

1. Từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 30 tháng 11 hàng năm, căn cứ nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu không xuất hiện hình thế thời tiết có khả năng gây mưa lũ trên lưu vực, chủ hồ được phép chủ động tích nước để đưa dần mực nước hồ về mực nước dâng bình thường.

2. Trong thời gian các hồ tích nước theo quy định tại Khoản 1 của Điều này, nếu Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Srêpôk, vận hành các hồ như sau:

a) Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông quyết định việc vận hành hạ mực nước hồ Buôn Tua Srah để đón lũ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 7 của Quy trình này, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2 và vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 7 của Quy trình này;

b) Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk quyết định việc vận hành hạ mực nước các hồ Buôn Kuốp và Srêpôk 3 để đón lũ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 8 của Quy trình này nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2 và vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 8 của Quy trình này;

c) Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk quyết định việc vận hành hồ Srêpôk 4 và Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A theo quy định tại Điều 9 của Quy trình này;

d) Trong quá trình vận hành theo Điểm a, Điểm b và Điểm c Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Srêpôk thì vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về mực nước dâng bình thường.

3. Khi kết thúc quá trình giảm lũ cho hạ du, nếu không có bản tin cảnh báo tiếp theo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia như quy định tại Khoản 2 của Điều này, các hồ được phép tích nước, nhưng không được vượt mực nước dâng bình thường.

Chương III

VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA BUÔN TUA SRAH, BUÔN KUỐP, SRÊPÔK 3, SRÊPÔK 4 VÀ SRÊPÔK 4A TRONG MÙA CẠN

Điều 14. Nguyên tắc vận hành trong mùa cạn

1. Vận hành hồ theo các thời kỳ; theo thời đoạn 10 ngày.
2. Trong thời gian vận hành hồ Buôn Tua Srah phải căn cứ vào mực nước hiện tại của hồ và dự báo dòng chảy đến hồ trung bình 10 ngày tới để điều chỉnh vận hành sao cho mực nước hồ không nhỏ hơn giá trị tại các thời điểm quy định trong Phụ lục IV.

Điều 15. Các thời kỳ vận hành hồ chứa trong mùa cạn

1. Thời kỳ I:

a) Từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 31 tháng 12;

b) Từ ngày 01 tháng 6 đến ngày 31 tháng 7.

2. Thời kỳ II:

Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 5.

Điều 16. Vận hành các hồ trong thời kỳ I

1. Hồ Buôn Tua Srah: Vận hành xả nước liên tục với lưu lượng không nhỏ hơn $100 \text{ m}^3/\text{s}$, trong thời gian không ít hơn 12 giờ/ngày hoặc không nhỏ hơn $80 \text{ m}^3/\text{s}$ trong thời gian không ít hơn 15 giờ/ngày. Thời gian bắt đầu vận hành không muộn hơn 07 giờ sáng hàng ngày.

2. Hồ Buôn Kuốp:

a) Vận hành xả nước với lưu lượng không nhỏ hơn $100 \text{ m}^3/\text{s}$, trong thời gian không ít hơn 15 giờ/ngày;

b) Khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân các tỉnh Đắk Nông, Đắk Lắk phải vận hành xả nước qua đập về hạ lưu sông Srêpôk theo yêu cầu.

3. Hồ Srêpôk 3: Vận hành xả nước với lưu lượng không nhỏ hơn $130 \text{ m}^3/\text{s}$, trong thời gian không ít hơn 17 giờ/ngày.

4. Hồ Srêpôk 4:

a) Vận hành phát điện liên tục 24/24h với lưu lượng không nhỏ hơn $90 \text{ m}^3/\text{s}$;

b) Trường hợp không thể vận hành phát điện thì phải vận hành xả nước liên tục qua đập về hạ lưu sông Srêpôk với lưu lượng không nhỏ hơn $27 \text{ m}^3/\text{s}$.

5. Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A: Khi hồ Srêpôk 4 vận hành phát điện, Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A phải vận hành công lấy nước đầu kênh để bảo đảm xả nước liên tục về sông Srêpôk với lưu lượng không nhỏ hơn $27 \text{ m}^3/\text{s}$.

6. Khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, hồ Srêpôk 3 phải phối hợp với hồ Srêpôk 4 và Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A để bảo đảm xả nước về hạ lưu sông Srêpôk đoạn từ sau đập Srêpôk 4 đến Trạm thủy văn Bản Đôn theo yêu cầu.

Điều 17. Vận hành các hồ trong thời kỳ II

1. Hồ Buôn Tua Srah:

Không muộn hơn 07 giờ sáng hàng ngày phải vận hành xả nước liên tục, như sau:

a) Khi dự báo lưu lượng đến hồ Buôn Tua Srah trung bình trong 10 ngày tới lớn hơn $60 \text{ m}^3/\text{s}$, phải vận hành xả nước liên tục với lưu lượng không nhỏ hơn $120 \text{ m}^3/\text{s}$, trong thời gian không ít hơn 12 giờ/ngày hoặc không nhỏ hơn $80 \text{ m}^3/\text{s}$ trong thời gian không ít hơn 18 giờ/ngày;

b) Khi dự báo lưu lượng đến hồ Buôn Tua Srah trung bình trong 10 ngày tới nhỏ hơn $60 \text{ m}^3/\text{s}$, phải xả nước liên tục với lưu lượng không nhỏ hơn $100 \text{ m}^3/\text{s}$, trong thời gian không ít hơn 12 giờ/ngày hoặc không nhỏ hơn $80 \text{ m}^3/\text{s}$ trong thời gian không ít hơn 15 giờ/ngày.

2. Hồ Buôn Kuốp:

a) Vận hành xả nước với lưu lượng không nhỏ hơn $100 \text{ m}^3/\text{s}$ trong thời gian không ít hơn 15 giờ/ngày;

b) Khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân các tỉnh Đắk Nông, Đắk Lắk, phải vận hành xả nước qua đập về hạ lưu sông Srêpôk theo yêu cầu.

3. Hồ Srêpôk 3: Vận hành xả nước với lưu lượng không nhỏ hơn $130 \text{ m}^3/\text{s}$ trong thời gian không ít hơn 17 giờ/ngày.

4. Hồ Srêpôk 4:

a) Vận hành phát điện liên tục 24/24h với lưu lượng không nhỏ hơn $90 \text{ m}^3/\text{s}$;

b) Trường hợp không thể vận hành phát điện thì phải vận hành xả nước liên tục qua đập về hạ lưu sông Srêpôk với lưu lượng không nhỏ hơn $64 \text{ m}^3/\text{s}$ trong tháng 01; $41 \text{ m}^3/\text{s}$ trong tháng 02; $27 \text{ m}^3/\text{s}$ trong các tháng 3 và tháng 4; $40 \text{ m}^3/\text{s}$ trong tháng 5.

5. Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A: Khi hồ Srêpôk 4 phát điện, Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A phải vận hành cống lấy nước đầu kênh để bảo đảm xả nước liên tục về sông Srêpôk với lưu lượng không nhỏ hơn $27 \text{ m}^3/\text{s}$.

6. Khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, hồ Srêpôk 3 phải phối hợp với hồ Srêpôk 4 và Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A để bảo đảm xả nước về hạ lưu sông Srêpôk đoạn từ sau đập Srêpôk 4 đến Trạm thủy văn Bản Đôn theo yêu cầu.

Điều 18. Trong quá trình vận hành các hồ theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 của Quy trình này phải bảo đảm mực nước hồ Buôn Tua Srah không nhỏ hơn giá trị tại các thời điểm quy định trong Phụ lục IV của Quy trình này.

Trường hợp không bảo đảm giá trị mực nước hồ Buôn Tua Srah tại thời điểm tương ứng quy định trong Phụ lục IV, căn cứ vào dự báo lưu lượng đến hồ trong 10 ngày tới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành đối với hồ Buôn Tua Srah để bảo đảm mực nước hồ không nhỏ hơn giá trị tại các thời điểm tiếp theo.

Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, nếu vào đầu mùa cạn mà mực nước hồ Buôn Tua Srah không đạt giá trị quy định trong Phụ lục IV, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định việc vận hành đối với hồ Buôn Tua Srah nhằm bảo đảm chậm nhất đến ngày 01 tháng 02 mực nước hồ Buôn Tua Srah đạt giá trị như quy định trong Phụ lục IV.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành đối với các hồ Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 và Srêpôk 4A để phù hợp với việc điều chỉnh lưu lượng và thời gian vận hành của hồ Buôn Tua Srah.

Chương IV

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM, TỔ CHỨC VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 19. Trách nhiệm Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp thuộc các tỉnh Đắk Nông và Đắk Lắk trong mùa lũ.

1. Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông có trách nhiệm quyết định, chỉ đạo việc vận hành hồ Buôn Tua Srah như sau:

a) Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa lũ, quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ theo quy định tại Điều 7, Điều 12 và Điều 13 của Quy trình này. Việc ban hành lệnh vận hành hồ theo quy định tại Điều 7 của Quy trình này phải trước ít nhất 04 giờ tính đến thời điểm thực hiện, trừ các trường hợp khẩn cấp, bất thường;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành hồ, chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi các hồ xả nước;

c) Khi ban hành lệnh vận hành hồ phải thông báo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trên địa bàn có khả năng bị lũ lụt do vận hành hồ; đồng thời thông báo cho Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông;

d) Trong trường hợp xảy ra sự cố bất thường phải báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Đắk Nông và Đắk Lắk để có biện pháp xử lý kịp thời.

2. Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm quyết định, chỉ đạo việc vận hành các hồ Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 và Srêpôk 4A như sau:

a) Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa lũ, quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 12 và Điều 13 của Quy trình này. Việc ban hành lệnh vận hành hồ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Quy trình này phải trước ít nhất 04 giờ tính đến thời điểm thực hiện, trừ các trường hợp khẩn cấp, bất thường;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành hồ, chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi các hồ xả nước;

c) Khi ban hành lệnh vận hành các hồ Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 và Srêpôk 4A hoặc khi nhận được thông báo lệnh vận hành hồ Buôn Tua Srah từ Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông phải thông báo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trên địa bàn có khả năng bị lũ lụt do vận hành hồ; đồng thời thông báo cho Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

d) Trong trường hợp xảy ra sự cố bất thường phải báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk để có biện pháp xử lý kịp thời.

3. Khi nhận được thông báo lệnh vận hành từ Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện phải thông báo ngay đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khu vực hạ du bị ảnh hưởng, đồng thời chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thiệt hại do lũ lụt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thông báo để nhân dân biết và triển khai các biện pháp ứng phó.

4. Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4, Srêpôk 4A và các cơ quan liên quan quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này đều phải thực hiện bằng văn bản và được gửi qua fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc đọc trực tiếp bằng điện thoại, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

Điều 20. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của các hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước.

2. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình này đối với đơn vị quản lý, vận hành hồ trên địa bàn.

3. Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt trên địa bàn. Quyết định việc vận hành hồ Buôn Tua Srah trong tình huống xảy ra lũ, lụt bất thường ở hạ du; đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại.

4. Quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành hồ Buôn Tua Srah theo quy định tại Điều 16, Điều 17 và Điều 18 của Quy trình này. Chỉ đạo các địa phương có liên quan điều chỉnh lịch thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này. Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của các hồ chứa theo quy định tại Quy trình này; trường hợp do hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng hoặc có yêu cầu bất thường về sử dụng nước, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk lập kế hoạch, phương án gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất chỉ đạo các hồ điều tiết xả nước cho hạ du.

Điều 21. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của các hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước.

2. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình này đối với đơn vị quản lý, vận hành hồ trên địa bàn.

3. Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt trên địa bàn. Quyết định việc vận hành các hồ Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 và Srêpôk 4A trong tình huống xảy ra lũ, lụt bất thường ở hạ du; đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại.

4. Quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành các hồ Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 và Srêpôk 4A theo quy định tại Điều 16, Điều 17 và Điều 18 của Quy trình này. Chỉ đạo các địa phương có liên quan điều chỉnh lịch thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này. Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của các hồ chứa theo quy định tại Quy trình này; trường hợp do hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng hoặc có yêu cầu bất thường về sử dụng nước, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông lập kế hoạch, phương án gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất chỉ đạo các hồ điều tiết xả nước cho hạ du.

Điều 22. Trách nhiệm của Trưởng Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai trong mùa lũ

1. Quyết định cảnh báo và chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với tình huống lũ, lụt, xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn ở hạ du khi các hồ xả lũ theo quy định.

2. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ để có biện pháp xử lý kịp thời trong trường hợp các hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối hoặc xảy ra sự cố bất thường.

3. Quyết định việc vận hành các hồ trong tình huống đặc biệt theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Quy trình này.

Điều 23. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Công ty Thủy điện Buôn Kuốp, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải và Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn thực hiện việc bảo đảm an toàn các hồ Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 và Srêpôk 4A.

2. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị quản lý, vận hành các hồ thủy điện thực hiện việc vận hành giảm lũ và vận hành điều tiết nước cho hạ du theo quy định của Quy trình này; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 29, Điều 30 và Điều 31 của Quy trình này; lắp đặt hệ thống báo động, thông tin đến các hộ dân vùng hạ lưu nhận biết các tín hiệu khi các hồ chứa thủy điện xả lũ.

3. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia huy động điện tối đa của các nhà máy thủy điện Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 và Srêpôk 4A trong thời gian các hồ thực hiện nhiệm vụ vận hành giảm lũ cho hạ du; xây dựng, điều chỉnh kế hoạch huy động điện của các nhà máy thủy điện đảm bảo phù hợp với thời kỳ, thời gian vận hành các hồ chứa trong mùa cạn theo quy định của Quy trình này.

4. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai để chỉ đạo chống lũ cho hạ du trước khi các hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối.

Điều 24. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Trong mùa lũ:

a) Chỉ đạo đảm bảo an toàn cho các công trình thủy lợi có liên quan;

b) Quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với hệ thống công trình thủy lợi trên lưu vực sông Srêpôk, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai.

2. Trong mùa cạn:

a) Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông rà soát, kiểm tra, sẵn sàng cho việc lấy nước khi các hồ xả nước, đảm bảo không gây lãng phí nước;

b) Chỉ đạo các địa phương có liên quan thay đổi lịch thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này.

Điều 25. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Tổ chức công bố, hướng dẫn thực hiện Quy trình. Chỉ đạo Cục Quản lý tài nguyên nước và các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra việc vận hành các hồ theo Quy trình này.

2. Chỉ đạo Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia tổ chức thực hiện việc quan trắc, dự báo, cảnh báo theo chế độ và cung cấp thông tin, số liệu theo quy định tại Điều 29, Điều 30 và Điều 31 của Quy trình này.

3. Chỉ đạo Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam phối hợp với Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị quản lý, vận hành hồ thực hiện việc chia sẻ và thông báo kịp thời thông tin về vận hành và xả nước của hệ thống hồ chứa thủy điện cho các cơ quan chức năng của Campuchia theo quy định.

4. Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông thống nhất phương án điều tiết nước cho hạ du trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước mà các hồ không thể đảm bảo việc vận hành theo quy định của Quy trình này.

5. Trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ khi cần thiết.

Điều 26. Trách nhiệm của Bộ trưởng các Bộ, ngành liên quan

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo đảm bảo an toàn các công trình, các hoạt động khai thác, sử dụng nước thuộc phạm vi quản lý.

2. Chỉ đạo các tổ chức trực thuộc, các cơ quan có liên quan xây dựng biện pháp xử lý các sự cố do lũ gây ra và lập kế hoạch sử dụng nước phù hợp với Quy trình này.

Điều 27. Trách nhiệm của Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 và Srêpôk 4A

1. Thực hiện vận hành hồ chứa theo quy định của Quy trình này.

2. Theo dõi tình hình khí tượng, thủy văn; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp thông tin, số liệu theo quy định tại Điều 29, Điều 30 và Điều 31 của Quy trình này.

3. Trong mùa lũ:

a) Trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành được quy định như sau:

- Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ Buôn Tua Srah có trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành công trình của Trường Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông;

- Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 và Srêpôk 4A có trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành công trình của Trường Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk;

- Trường hợp xảy ra tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành, Giám đốc các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo ngay với người ra lệnh vận hành;

- Trường hợp mất thông tin liên lạc hoặc không nhận được lệnh vận hành của người có thẩm quyền ra lệnh và các tình huống bất thường khác, Giám đốc các đơn vị quản lý, vận hành hồ quyết định việc vận hành hồ theo đúng quy định của Quy trình này, đồng thời phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó phù hợp.

b) Khi thực hiện lệnh vận hành các cửa xả, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ phải thông báo ngay tới các cơ quan, đơn vị được quy định như sau:

- Trường Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương và Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên đối với việc thực hiện lệnh vận hành của hồ Buôn Tua Srah;

- Trường Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương và Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên đối với việc thực hiện lệnh vận hành của các hồ Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 và Srêpôk 4A;

- Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ Srêpôk 4 đối với việc thực hiện lệnh vận hành của các hồ Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp và Srêpôk 3.

c) Thực hiện việc vận hành bảo đảm an toàn công trình theo quy định tại Điều 10 của Quy trình này. Khi vận hành đảm bảo an toàn công trình, phải báo cáo ngay với Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Trường Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông;

d) Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ Srêpôk 4 phải thực hiện thông báo kịp thời mọi thông tin như đã cam kết cho phía Campuchia theo quy định tại Khoản 3, Điều 30 của Quy trình này;

đ) Việc thông báo tới các cơ quan quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c và Điểm d Khoản này được gửi qua fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc đọc trực tiếp bằng điện thoại, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

4. Trong mùa cạn:

a) Nếu xảy ra sự cố hoặc trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước mà các hồ không thể đảm bảo việc vận hành theo quy định của Quy trình này, thì Giám đốc các đơn vị quản lý, vận hành các hồ phải báo cáo cho Ủy ban nhân dân các tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông để chỉ đạo việc sử dụng nước ở hạ du cho phù hợp, đồng thời phải báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đối với Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải còn có trách nhiệm thông báo bằng fax cho Ủy ban sông Mê Công Việt Nam; Tỉnh trưởng tỉnh Monduliri và Công ty Thủy lợi Monduliri nhằm đảm bảo thông tin cho các cơ quan liên quan phía Campuchia để kịp thời phối hợp có ứng xử cần thiết;

b) Trong trường hợp vận hành bình thường, Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải thông báo kế hoạch xả nước 2 tuần tiếp theo bằng fax trước 07 ngày cho Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy ban sông Mê Công Campuchia, Tỉnh trưởng tỉnh Mondulirivà Công ty Thủy lợi Monduliri;

c) Hàng ngày, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải phải thông báo kế hoạch vận hành xả nước cho Công ty Cổ phần thủy điện Buôn Đôn. Đồng thời, Công ty Cổ phần thủy điện Buôn Đôn phải thông báo kế hoạch phát điện cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải.

Điều 28. Trách nhiệm về an toàn các công trình

1. Lệnh vận hành các hồ Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 và Srêpôk 4A điều tiết lũ trái với các quy định trong Quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ liên quan có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty phát điện 3 đối với các hồ Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp và Srêpôk 3, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đại Hải đối với hồ Srêpôk 4, Công ty Cổ phần thủy điện Buôn Đôn đối với hồ Srêpôk 4A, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc

gia để chỉ đạo xử lý, khắc phục sự cố; đồng thời phải báo cáo Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông để chỉ đạo công tác phòng, chống lũ cho hạ du.

4. Nếu phát hiện sự cố các công trình thủy lợi ở hạ du, Ủy ban nhân dân các tỉnh nơi xảy ra sự cố có trách nhiệm báo cáo và đề xuất phương án khắc phục với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai để chỉ đạo điều chỉnh chế độ vận hành.

5. Hàng năm, phải thực hiện tổng kiểm tra trước mùa lũ theo quy định. Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo Bộ Công Thương, Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông để theo dõi, chỉ đạo.

6. Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước ngày 31 tháng 7, Giám đốc các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo ngay tới các cơ quan theo quy định tại Khoản 5 Điều này để chỉ đạo xử lý.

Điều 29. Chế độ quan trắc, dự báo trong mùa lũ

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ theo quy định tại Khoản 2 Điều này, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo như sau:

a) Hàng ngày, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải thực hiện 01 bản tin dự báo tại các trạm thủy văn Bản Đôn và Đức Xuyên vào 11 giờ;

b) Hàng ngày, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên phải thực hiện 01 bản tin dự báo tại các trạm thủy văn Bản Đôn và Đức Xuyên vào 11 giờ;

c) Hàng ngày, Công ty Thủy điện Buôn Kuốp, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 04 lần vào các thời điểm: 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ, 19 giờ;

- Thực hiện bản tin dự báo 01 lần vào 10 giờ. Nội dung bản tin dự báo phải bao gồm lưu lượng đến hồ, mực nước hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới (nếu có).

2. Khi có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác gây mưa lũ có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Srêpôk, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và duy trì cho đến khi kết thúc đợt lũ như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương:

- Thực hiện các bản tin dự báo, cảnh báo. Tần suất thực hiện bản tin dự báo, cảnh báo thực hiện theo quy định tại Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;
- Thực hiện việc thu thập số liệu quan trắc mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn thuộc hệ thống sông Srêpôk theo quy định;
- Thực hiện bản tin dự báo lũ, lũ khẩn cấp tại các Trạm thủy văn Bản Đôn và Đức Xuyên. Tần suất thực hiện bản tin theo quy định tại Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ.

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên:

- Thực hiện bản tin cảnh báo lũ tại các Trạm thủy văn Bản Đôn và Đức Xuyên. Tần suất thực hiện bản tin dự báo lũ thực hiện theo quy định tại Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;
- Thực hiện việc thu thập số liệu mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý trên hệ thống sông Srêpôk theo quy định;
- Thực hiện các bản tin dự báo mực nước, tin lũ, tin lũ khẩn cấp tại các trạm thủy văn Bản Đôn và Đức Xuyên. Tần suất thực hiện bản tin dự báo lũ thực hiện theo quy định tại Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;
- Theo dõi, dự báo và phát hiện thời điểm mực nước tại các Trạm thủy văn Bản Đôn và Đức Xuyên đạt giá trị quy định tại Bảng 1, Bảng 4.

c) Công ty Thủy điện Buôn Kuốp, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 15 phút một lần;
- Thực hiện bản tin dự báo lũ về hồ định kỳ 03 giờ 01 lần. Nội dung bản tin dự báo gồm mực nước hồ, lưu lượng đến hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới, trong đó phải dự báo thời gian xuất hiện đỉnh lũ về hồ; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới.

3. Hàng năm, trước ngày 01 tháng 11, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải thực hiện bản tin nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn và khả năng xuất hiện lũ trong khoảng thời gian từ 01 tháng 11 đến ngày 30 tháng 11 để phục vụ việc điều hành vận hành các hồ theo quy định tại Điều 13 của Quy trình này.

Điều 30. Trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo trong mùa lũ

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc cung cấp thông tin, số liệu như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải cung cấp bản tin dự báo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 29 của Quy trình này cho Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai trước 12 giờ hàng ngày;

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên phải cung cấp bản tin dự báo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 29 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông, Công ty Thủy điện Buôn Kuốp, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải trước 12 giờ hàng ngày;

c) Công ty Thủy điện Buôn Kuốp, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 29 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên trước 10 giờ hàng ngày;

Đối với Công ty Thủy điện Buôn Kuốp còn phải thực hiện việc cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán của hồ Srêpôk 3 được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 29 của Quy trình này cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải trước 10 giờ hàng ngày.

2. Khi có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác gây mưa lũ, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Srêpôk, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc cung cấp thông tin, số liệu như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải cung cấp ngay và liên tục các số liệu, bản tin cảnh báo, dự báo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 29 của Quy trình này cho Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên phải cung cấp ngay và liên tục các số liệu, bản tin cảnh báo, dự báo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 29 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông, Công ty Thủy điện Buôn Kuốp, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải.

Khi mực nước tại Trạm Thủy văn Bản Đôn, Đức Xuyên đạt mức quy định tại Bảng 1, Bảng 4, phải thông báo ngay cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông, Công ty Thủy điện Buôn Kuốp và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải.

c) Công ty Thủy điện Buôn Kuốp, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải phải cung cấp ngay bản tin dự báo kèm theo số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 29 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên.

Đồng thời Công ty Thủy điện Buôn Kuốp phải thực hiện việc cung cấp ngay bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán của hồ Srêpôk 3 được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 29 của Quy trình này cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải.

3. Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải là đầu mối cung cấp thông tin cho phía Campuchia về vận hành, xả nước theo quy trình như sau:

a) Trong trường hợp vận hành bình thường, thông báo kế hoạch xả nước hai tuần tiếp theo bằng đường fax trước 07 ngày cho các cơ quan: Ủy ban sông Mê Công Campuchia; Tỉnh trưởng tỉnh Mondulkiri; Công ty Thủy lợi Mondulkiri và Ủy ban sông Mê Công Việt Nam;

b) Trong trường hợp vận hành đặc biệt (xả nước, tích nước,...) có kế hoạch trước, thông báo trước 07 ngày bằng đường fax cho Ủy ban sông Mê Công Việt Nam để thông báo cho phía Campuchia;

c) Trong trường hợp xả lũ khẩn cấp, thông báo bằng đường fax khẩn cho các cơ quan: Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy ban sông Mê Công Campuchia, Tỉnh trưởng tỉnh Mondulkiri và Công ty Thủy lợi Mondulkiri, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ủy ban sông Mê Công Việt Nam đảm bảo thông tin kịp thời cho các cơ quan liên quan của Campuchia, hạn chế tối đa tổn thất do xả lũ.

4. Công ty Thủy điện Buôn Kuốp, Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn phải chia sẻ và thông báo kịp thời các thông tin về vận hành, điều tiết cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ thông báo cho phía Campuchia.

5. Trách nhiệm báo cáo

Công ty Thủy điện Buôn Kuốp, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải và Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn có trách nhiệm báo cáo kết quả vận hành giảm lũ và trạng thái làm việc của công trình, việc báo cáo được thực hiện như sau:

a) Chậm nhất 02 ngày sau khi kết thúc đợt lũ, các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo kết quả vận hành giảm lũ, trạng thái làm việc sau đợt lũ của hồ và các thông tin có liên quan đến Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Cục Quản lý tài nguyên nước để theo dõi, chỉ đạo;

b) Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo kết quả vận hành trong mùa lũ, trạng thái làm việc trong mùa lũ của hồ, các đề xuất, kiến nghị và các thông tin có liên quan đến Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia và Cục Quản lý tài nguyên nước.

6. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- a) Bằng fax;
- b) Chuyển bản tin bằng liên lạc;
- c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;
- d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại.

Điều 31. Chế độ quan trắc, dự báo và trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo trong mùa cạn

1. Chế độ quan trắc, dự báo:

a) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên:

- Thực hiện việc thu thập số liệu mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý trên hệ thống sông Srêpôk;
- Thực hiện bản tin dự báo mực nước, lưu lượng trung bình 10 ngày tại các Trạm thủy văn Đức Xuyên, Bản Đôn vào các ngày 01, 11 và ngày 21 hàng tháng;
- Theo dõi, dự báo xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn trong tháng tới trên lưu vực sông Srêpôk vào ngày 01 hàng tháng.

b) Công ty Thủy điện Buôn Kuốp, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức đo đạc, quan trắc lưu lượng đến hồ, lưu lượng qua đập tràn, qua nhà máy, mực nước thượng, hạ lưu hồ ít nhất 02 lần một ngày vào lúc 07 giờ và 19 giờ;
- Tổ chức dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ Buôn Tua Srah 10 ngày tới vào các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng.

2. Trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu:

a) Đài khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này trong 10 ngày qua trước 16 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng cho Ủy ban nhân dân các tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Công ty Thủy điện Buôn Kuốp, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải;

b) Công ty Thủy điện Buôn Kuốp, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải phải cung cấp cho Ủy ban nhân dân các tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên và Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia các số liệu sau:

- Mực nước thượng lưu, mực nước hạ lưu các hồ; lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du thực tế 10 ngày qua trước 11 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng;

- Lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du dự kiến 10 ngày tới trước 11 giờ vào các ngày 01, 11, 21 hàng tháng.

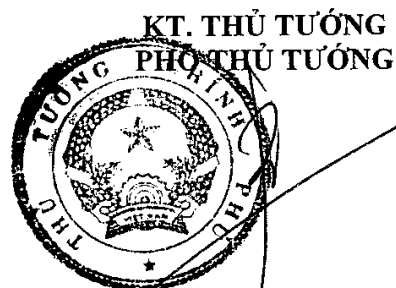
c) Công ty Thủy điện Buôn Kuốp phải thông báo kịp thời các thông tin về vận hành, điều tiết cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải nhằm đảm bảo duy trì lưu lượng xả về hạ du theo quy định tại Điều 11, Điều 16 và Điều 17 của Quy trình này.

3. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- a) Bằng fax;
- b) Chuyển bản tin bằng liên lạc;
- c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;
- d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại.

Điều 32. Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa các hồ Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 và Srêpôk 4A, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan kiến nghị bằng văn bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.



Hoàng Trung Hải



Phụ lục I
BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHỦ YẾU CỦA CÁC HỒ CHỨA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1201/QĐ-TTg
ngày 23 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Thông số	Đơn vị	Buôn Tua Srah	Buôn Kuốp	Srêpôk 3	Srêpôk 4	Srêpôk 4A
I Các đặc trưng lưu vực							
1	Diện tích lưu vực	km ²	2.930	7.980	9.410	9.560	9.560
2	Lưu lượng TB nhiều năm	m ³ /s	102	217	250	245	245
3	Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra P = 0,1%	m ³ /s	5.809	11.190	12.270	12.323	
4	Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế P = 0,5%	m ³ /s	4.267	8000	8.760	8.856	
II Hồ chứa							
1	Loại		ĐT năm	ĐT ngày	ĐT ngày	ĐT ngày	ĐT ngày
2	Mức nước dâng bình thường	m	487,5	412	272	207	186,59
3	Mức nước chết	m	465	409	268	204	185,50
4	Mức nước lũ kiểm tra P=0,1%	m	489,5	414,5	275	210,48	
5	Mức nước lũ thiết kế P=0,5%	m	487,82				
6	Dung tích toàn bộ (W _{tb})	10 ⁶ m ³	786,9	63,24	218,99	25,94	3,94
7	Dung tích hữu ích (W _{hi})	10 ⁶ m ³	522,6	14,7	62,85	8,44	0,78
8	Dung tích chết (W _c)	10 ⁶ m ³	264,2	48,54	156,13	17,50	3,16
9	Diện tích mặt hồ ứng với MNDBT	km ²	37,1	5,57	17,68	3,16	
III Đập dâng chính							
1	Cao trình đỉnh đập	m	492,3	415,5	277,5	211,0	190
2	Chiều cao đập lớn nhất	m	83	34	52,5	36,5	20,6
3	Chiều rộng đỉnh đập	m	8	8	8	7	
4	Chiều dài đập theo đỉnh	m	1.041,14	1.828	460	880,5	95
IV Đập tràn							
1	Số cửa van	bộ	3	5	5	5	
2	Cao trình ngưỡng tràn	m	473,5	396	256,5	191,5	
3	Kích thước mỗi cửa van (BxH)	m x m	12x14,8	15x16	15x15,5	15x16	
4	Q xả tràn ứng với MNDBT	m ³ /s	4.124	8.871,04	8.755		
5	Q xả tràn ứng với MNTK	m ³ /s	4.216	11.180	11.600		
V Nhà máy							
1	Lưu lượng thiết kế (Q _{tk})	m ³ /s	204,9	316	412,8	507,42	492
2	Cột nước thiết kế	m	46,50	98,5	60		
3	Công suất lắp máy (N _{lm})	MW	86	280	220	80	64
4	Số tổ máy		2	2	2	2	2

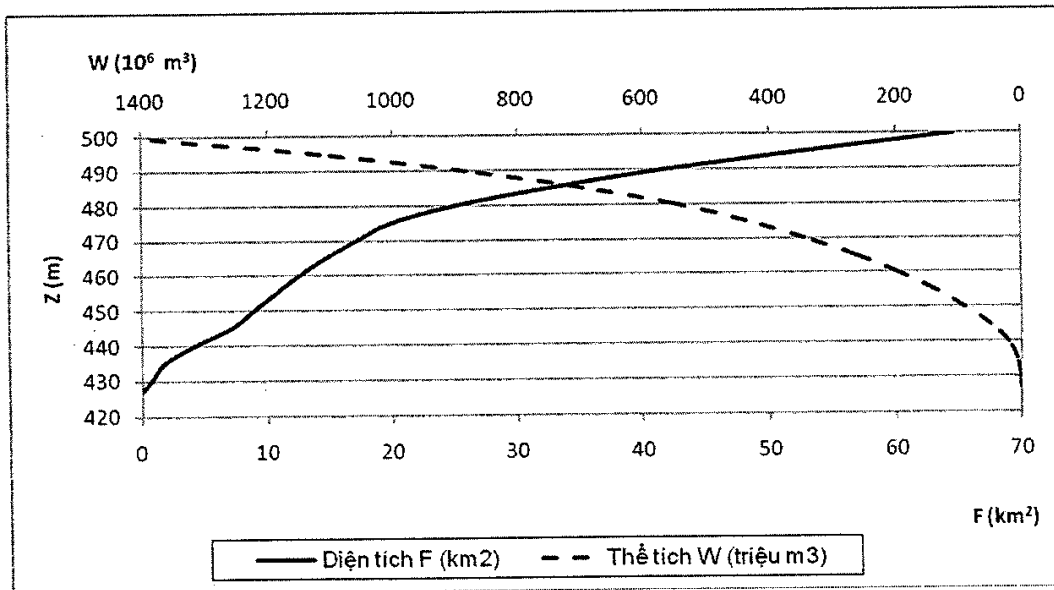


Phụ lục II
BẢNG RA VÀ BIỂU ĐỒ QUAN HỆ
MỨC NƯỚC, DIỆN TÍCH VÀ DUNG TÍCH
Bùn chứa kênh theo Quyết định số 1201/QĐ-TTg
ngày 25 tháng 1 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

I. HỒ BUỒN TUA SRAH

MNH Zhò (m)	Diện tích F (km ²)	Thể tích W (triệu m ³)
427	0,00	0,00
430	0,77	0,77
435	1,85	7,13
440	4,15	21,75
445	7,07	49,47
450	8,89	89,30
455	10,71	138,23
460	12,52	196,24
465	14,73	264,29
470	17,29	344,25
475	19,97	437,34
480	25,24	550,11
485	32,59	694,31
490	41,64	879,43
495	52,46	1.114,15
500	64,65	1.406,40

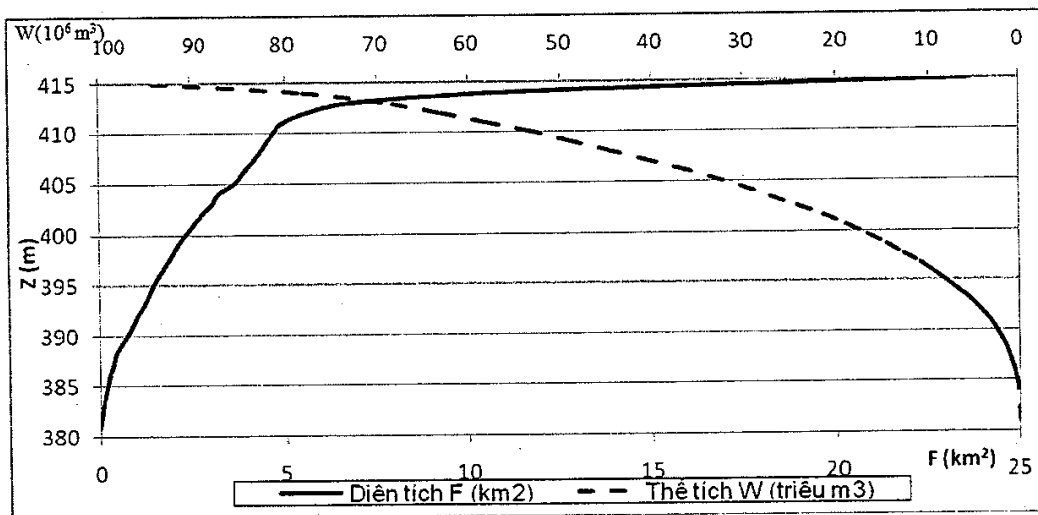
Quan hệ F=f(Z) và V=f(Z) hồ chứa Thủy điện Buôn Tua Srah



II. HỒ BUỒN KUỚP

MNH Hồ (m)	Diện tích F (km ²)	Thể tích W (triệu m ³)
381	0	0
384	0,16	0,16
385	0,21	0,34
386	0,29	0,59
387	0,37	0,92
388	0,44	1,32
389	0,55	1,82
390	0,74	2,46
391	0,9	3,28
392	1,04	4,25
393	1,22	5,37
394	1,36	6,66
395	1,49	8,08
396	1,63	9,64
397	1,81	11,36
398	1,97	13,25
399	2,14	15,3
400	2,36	17,55
401	2,58	20,02
402	2,79	22,71
403	3,05	25,63
404	3,21	28,76
405	3,66	32,19
406	3,88	35,95
407	4,1	39,94
408	4,3	44,14
409	4,51	48,55
410	4,71	53,15
411	4,95	57,98
412	5,57	63,24
413	6,82	69,43
414	11,52	78,49
415	23,63	95,71

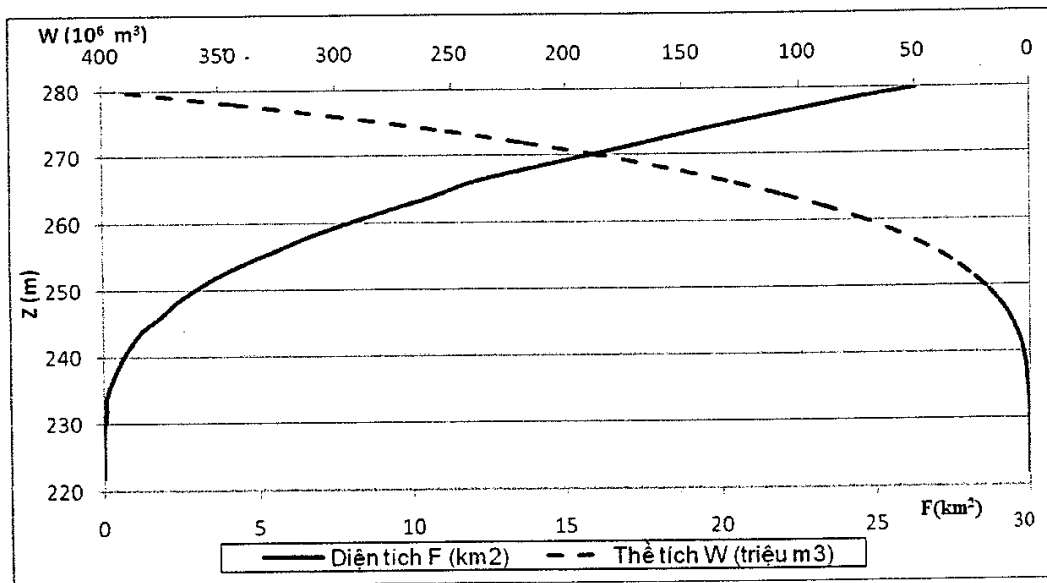
Quan hệ $F=f(Z)$ và $V=f(Z)$ hồ chứa Thủy điện Buôn Kuốp



III. HỒ SRÊPÔK 3

MNH Hồ (m)	Diện tích F (km ²)	Thể tích W (triệu m ³)
222	0,00	0,00
224	0,001	0,001
226	0,002	0,004
228	0,010	0,015
230	0,032	0,055
232	0,107	0,186
234	0,113	0,406
236	0,254	0,764
238	0,436	1,446
240	0,659	2,533
242	0,936	4,120
244	1,279	6,326
246	1,843	9,431
248	2,338	13,602
250	2,937	18,886
252	3,677	25,466
254	4,557	33,684
256	5,629	43,851
258	6,652	56,118
260	7,927	70,678
262	9,309	87,896
264	10,723	107,91
266	11,907	130,53
268	13,716	156,13
270	15,751	185,58
272	17,676	218,99
274	19,540	256,19
276	21,596	297,30
278	23,775	342,66
280	26,299	392,64

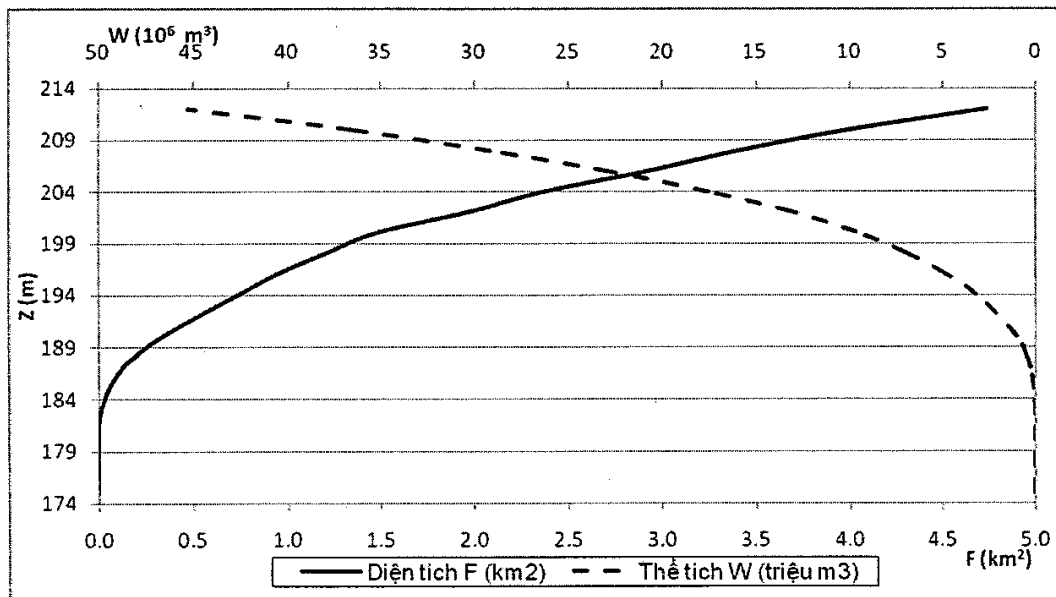
Quan hệ $F=f(Z)$ và $V=f(Z)$ hồ chứa Thủy điện Srêpôk 3

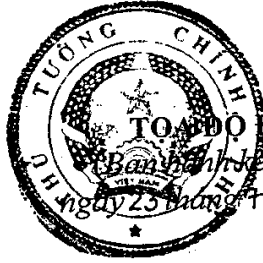


IV. HỒ SRÊPÔK 4

MNH Hồ (m)	Diện tích F (km ²)	Thể tích W (triệu m ³)
175	0,00	0,0000
178	0,00	0,0005
180	0,00	0,0051
183	0,01	0,0217
185	0,06	0,0986
187	0,13	0,2821
188	0,19	0,4394
190	0,34	0,9604
194	0,74	3,1694
196	0,95	4,8563
198	1,21	7,0105
200	1,49	9,7058
202	1,98	13,1665
204	2,37	17,5047
206	2,92	22,7802
208	3,41	29,1028
210	4,00	36,5025
212	4,74	45,2332

Quan hệ F=f(Z) và V=f(Z) hồ chứa Thủy điện Srêpôk 4





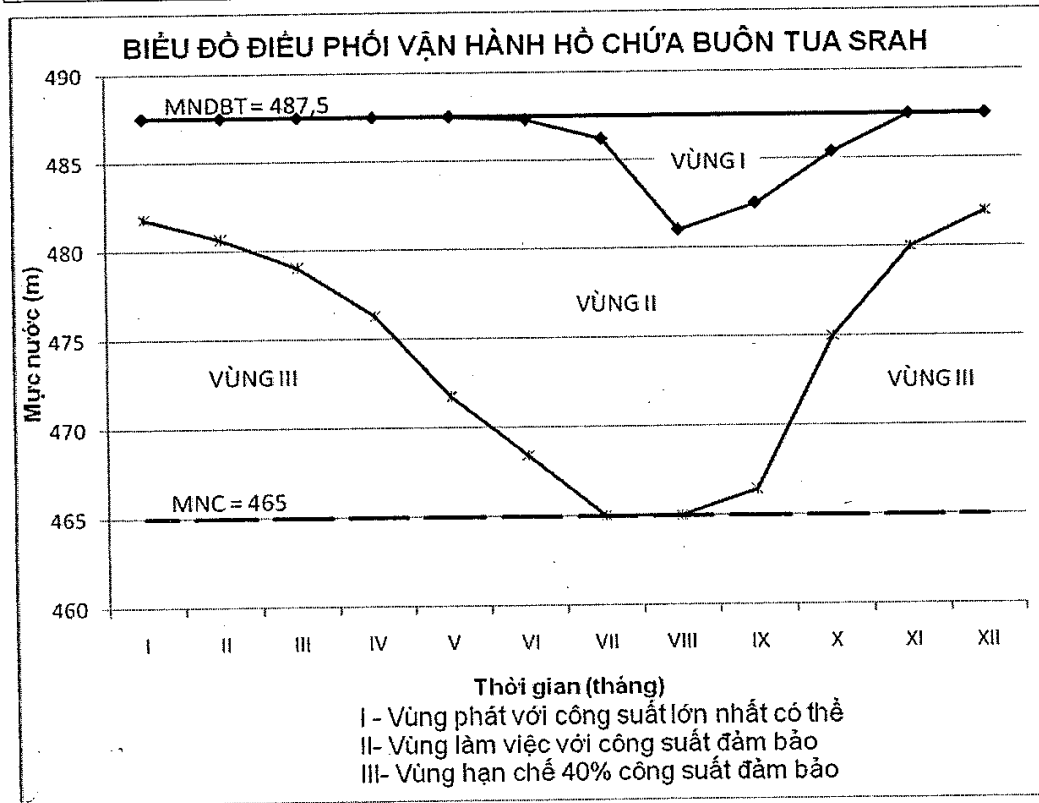
Phụ lục III

TỌA ĐỘ ĐƯỜNG ĐIỀU PHỐI HỒ CHỨA

Ban hành kèm theo Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

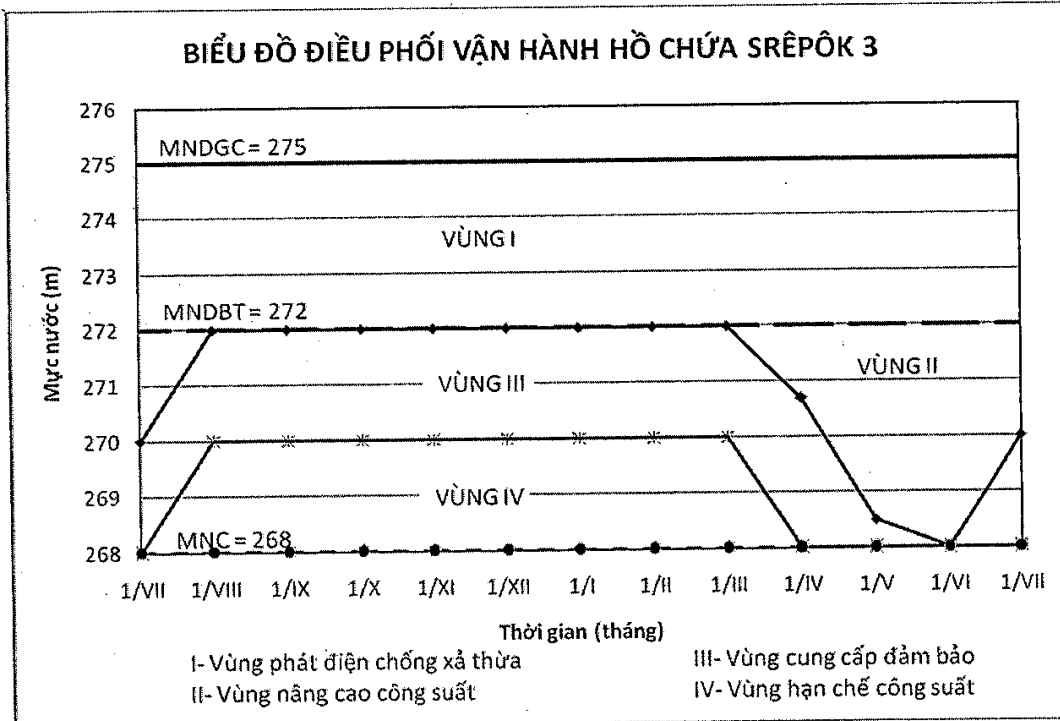
I. HỒ BUỒN TUA SRAH

Ngày/ Tháng	Vùng I Vùng phát điện chống xả thừa		Vùng II Vùng nâng cao công suất		Vùng III Vùng công suất đảm bảo		Vùng IV Vùng hạn chế công suất	
	Giới hạn trên(m)	Giới hạn dưới(m)	Giới hạn trên(m)	Giới hạn dưới(m)	Giới hạn trên(m)	Giới hạn dưới(m)	Giới hạn trên(m)	Giới hạn dưới(m)
1/1	489,5	487,5	487,5	487,5	487,5	481,8	481,8	465
1/2	489,5	487,5	487,5	487,5	487,5	480,6	480,6	465
1/3	489,5	487,5	487,5	487,5	487,5	479	479	465
1/4	489,5	487,5	487,5	487,5	487,5	476,3	476,3	465
1/5	489,5	487,5	487,5	487,5	487,5	471,7	471,7	465
1/6	489,5	487,5	487,5	487,3	487,3	468,4	468,4	465
1/7	489,5	487,5	487,5	466,2	466,2	465	465	465
1/8	489,5	487,5	487,5	481	481	465	465	465
1/9	489,5	487,5	487,5	482,5	482,5	466,4	466,4	465
1/10	489,5	487,5	487,5	485,4	485,4	475	475	465
1/11	489,5	487,5	487,5	487,5	487,5	480	480	465
1/12	489,5	487,5	487,5	487,5	487,5	482	482	465



II. HỒ SRÊPÔK 3

Ngày/ Tháng	Vùng I Vùng phát điện chống xả thừa		Vùng II Vùng nâng cao công suất		Vùng III Vùng công suất đảm bảo		Vùng IV Vùng hạn chế công suất	
	Giới hạn trên(m)	Giới hạn dưới(m)	Giới hạn trên(m)	Giới hạn dưới(m)	Giới hạn trên(m)	Giới hạn dưới(m)	Giới hạn trên(m)	Giới hạn dưới(m)
1/7	275	272	272	270	270	268	268	268
1/8	275	272	272	272	272	270	270	268
1/9	275	272	272	272	272	270	270	268
1/10	275	272	272	272	272	270	270	268
1/11	275	272	272	272	272	270	270	268
1/12	275	272	272	272	272	270	270	268
1/1	275	272	272	272	272	270	270	268
1/2	275	272	272	272	272	270	270	268
1/3	275	272	272	272	272	270	270	268
1/4	275	272	272	270,7	270,7	268	268	268
1/5	275	272	272	268,5	268,5	268	268	268
1/6	275	272	272	268	268	268	268	268





Phụ lục IV
MỤC LỤC TÀI LIỆU HỒ BUÔN TUA SRAH TẠI CÁC THỜI ĐIỂM
Bản hành kèm theo Quyết định số 1201/QĐ-TTg
ngày 23 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Thời điểm (ngày/tháng)	Hồ Buôn Tua Srah
1	01/12	482,0
2	11/12	482,0
3	21/12	482,0
4	01/1	481,8
5	11/1	481,6
6	21/1	481,1
7	01/2	480,6
8	11/2	480,1
9	21/2	479,5
10	01/3	479,0
11	11/3	478,1
12	21/3	477,2
13	01/4	476,3
14	11/4	474,8
15	21/4	473,2
16	01/5	471,7
17	11/5	470,6
18	21/5	469,5
19	01/6	468,4
20	11/6	467,3
21	21/6	466,1
22	30/6	465,0
23	10/7	465,0
24	21/7	465,0
25	31/7	465,0